

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐỔI MỚI CĂN BẢN TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

 HOÀNG THANH XUÂN - ĐẶNG THỊ SEN*

Ngày nhận: 15/01/2022

Ngày phản biện: 20/01/2022

Ngày duyệt đăng: 15/02/2022

Tóm tắt: Trong di sản Hồ Chí Minh, tư tưởng về giáo dục chiếm một vị trí quan trọng. Trong quá trình hoạt động cách mạng, từ khi đi tìm đường cứu nước đến lúc đi xa, Hồ Chí Minh luôn đặt giáo dục ở một vị trí đặc biệt. Theo Người: Giáo dục là một trong những phương tiện quan trọng nhất để nâng cao năng lực và phẩm chất của con người, mà trước hết là nâng cao lòng yêu nước và hoàn thiện nhân cách. Vận dụng sáng tạo tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có nhiều chủ trương, đường lối để đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục quốc dân nhằm đáp ứng yêu cầu của quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; vận dụng; đổi mới; giáo dục và đào tạo.

APPLYING HO CHI MINH'S THOUGHTS ABOUT IDEOLOGY ON EDUCATION TO FUNDAMENTALLY AND COMPREHENSIVELY RENOVATE EDUCATION AND TRAINING IN VIETNAM TODAY

Abstract: In the Ho Chi Minh heritage, the ideology on education plays an important role. During the whole life of revolutionary activities, Ho Chi Minh always placed education in a special position. In Ho Chi Minh's opinion, education is considered as one of the most important means to improve human capacity and quality, first of all, to improve patriotism and complete personality. Creatively applying Ho Chi Minh's ideology on education, the Communist Party of Vietnam has adopted many guidelines and directions to fundamentally and comprehensively renovate the national education to meet the requirements of the current process of renovation and international integration.

Keywords: Ho Chi Minh's ideology; apply; renovate; education and training.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo dục có một vị trí và vai trò vô cùng quan trọng. Người chỉ rõ nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục vì con người, có vai trò huấn luyện, bồi dưỡng, phát triển toàn diện con người Việt Nam mới xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ của nền giáo dục là “phải phục tùng đường lối chính trị của Đảng và Chính phủ, gắn liền với sản xuất và đời sống của nhân dân. Học phải đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tế” [5, tr.647]. Giáo dục phải góp phần đào tạo ra được những người lao động mới. Đó là những người có lòng yêu nước nồng nàn, “trung với nước, hiếu với dân”, có đạo đức cách mạng trong sáng, có chí khí hăng hái vươn lên, không quản ngại khó khăn, gian khổ, hy sinh, có tinh thần gan dạ, dũng cảm, khiêm tốn, thật thà, cần cù, tiết kiệm, trong sạch, giản dị, có tri thức và sức khỏe để trở thành những người chủ tương lai của đất nước, “những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa hồng, vừa chuyên”.

Với tầm nhìn thời đại và tư duy toàn cầu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra những mục tiêu của giáo dục là “đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, phát triển toàn diện con người, thúc đẩy hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”. Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. “Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”; “Học để sửa chữa tư tưởng”; “Học để tu công đạo đức cách mạng”; “Học để tin tưởng”...

Để đạt được những mục tiêu đó, nội dung giáo dục phải toàn diện, phù hợp với tính chất của trường học dưới chế độ mới; phù hợp với đặc điểm Việt Nam trong bối cảnh chung của thế giới. Nội dung đó bao gồm cả văn hóa, chuyên môn nghề nghiệp, các ngành nghề liên quan trực tiếp tới công nghiệp, nông nghiệp, nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; các lĩnh vực an ninh, quốc phòng liên quan tới sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

* Trường Đại học Công đoàn

Theo Người, trong giáo dục, kiến thức là rất cần thiết, nhưng Người cũng chỉ ra rằng, đạo đức đóng vai trò quan trọng không kém. Người khẳng định: “Giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản... thì còn làm nổi việc gì?” [6, tr.235]. Người chỉ rõ: “Dạy cũng như học phải chú trọng đến cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng” [11, tr.400].

Để đạt được mục tiêu đề ra và nội dung giáo dục trở thành hiện thực, cần phải có phương châm, phương pháp giáo dục đúng đắn, nhằm làm cho học sinh học tập, rèn luyện một cách tự giác và tích cực để tiếp thu được nội dung giáo dục, chuyển hoá nội dung giáo dục thành phẩm chất tốt đẹp của nhân cách. Theo Hồ Chí Minh, học và hành là hai khâu của quá trình nhận thức gắn bó khăng khít với nhau, chỉ khi học đi đôi với hành, học tập kết hợp với lao động sản xuất thì người học mới rèn luyện được cả tri thức và kỹ năng, mới gắn tri thức với thực tiễn xã hội. Người chỉ rõ: “Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận. Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên. Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem loè thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích. Vì vậy, chúng ta phải gắng học, đồng thời học thì phải hành...” [7, tr.684].

Trong tư tưởng của Người luôn đánh giá cao vai trò của nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục thế hệ trẻ. Người nhấn mạnh “Giáo dục các em là việc chung của gia đình, của trường học và xã hội. Bố mẹ, thầy giáo và người lớn phải cùng nhau phụ trách; trước hết là phải làm gương cho các em trước mọi việc” [9, tr.175]. Vì vậy, giáo dục phải kết hợp cả ba khâu giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường và giáo dục xã hội. Người nhận thấy, “trồng người” là sự nghiệp vẻ vang nhưng rất công phu, bền bỉ, khó khăn và phải có sự phối hợp của nhiều lực lượng mới đạt kết quả tốt.

Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở những người làm công tác giáo dục phải nhận thức đúng đắn giáo dục là sự nghiệp của toàn Đảng, các cấp, các ngành và toàn dân, kết quả giáo dục tùy thuộc rất nhiều vào sự tham gia tích cực, sự giúp đỡ thiết thực và sự giác ngộ về trách nhiệm đối với giáo dục của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, các cấp và toàn xã hội. Để có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội cần phát huy dân chủ, xây dựng mối quan hệ đoàn kết giữa thầy với thầy, giữa thầy và

trò, giữa học trò với nhau, giữa nhà trường với nhân dân. Để gắn kết các yếu tố nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục cần chú trọng các phong trào thi đua.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng một nền giáo dục mới hướng vào các giá trị dân tộc, nhân văn, đồng thời kết hợp chặt chẽ với những tinh hoa văn hóa nhân loại. Nền giáo dục đó phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn cách mạng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của đất nước, do đó khi tình hình thực tiễn có sự thay đổi thì nền giáo dục cũng phải có sự điều chỉnh, đổi mới cho hợp với hoàn cảnh mới.

Theo Hồ Chí Minh, dạy học nhằm phát triển trí tuệ, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Trong giáo dục, người học bao giờ cũng là trung tâm, Người luôn lưu ý những người dạy, những nhà giáo phải chú ý tới đặc điểm của đối tượng, phải “đóng giày theo chân”, không phải “khoét chân cho vừa giày”. Điều này đòi hỏi người thầy phải bám sát, hiểu rõ đặc điểm đối tượng người học từ đó có phương pháp dạy phù hợp nhằm đảm bảo tính vừa sức. Người nhiều lần bày tỏ quan điểm chống lại cách dạy, cách học không hướng vào sự phát triển của người học, không kích thích sự suy nghĩ trong học tập. Người yêu cầu phải tránh lối dạy nhồi sọ. Người thầy cần phải có phương pháp dạy sao cho phát huy tốt tính chủ động, sáng tạo của người học. Cần phải thực hành dân chủ trong giáo dục. Đối với mọi vấn đề “thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì đều thật thà phát biểu. Điều gì chưa thông suốt, thì hỏi, bàn cho thông suốt” [8, tr.266]. Đây là quan điểm mới trái ngược với phương pháp giáo dục nhồi sọ, áp đặt của chế độ thực dân, phong kiến.

Hồ Chí Minh rất chú trọng đến tính thiết thực của việc dạy. Người nhiều lần nhắc nhở phải tránh lối dạy học ôm đồm, chạy theo số lượng, chạy theo thành tích, vừa không đạt hiệu quả đặt ra, vừa gây tốn kém, lãng phí cả về thời gian, công sức và tiền của. Người cho rằng giáo dục phải bảo đảm tính vừa sức, phải căn cứ vào đặc điểm của đối tượng, trình độ, năng lực và tâm lý người học, không nên tham nhiều sẽ tạo tâm lý chán nản, không hứng thú trong học tập, vì thế sẽ không phát triển trí tuệ, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

Trong toàn bộ di sản tư tưởng giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tư tưởng về tự học, đặc biệt là tấm gương mẫu mực tự học và học suốt đời của Người là bài học vô cùng quý giá đối với các thế hệ người Việt Nam, vấn đề cơ bản nhất, nổi bật nhất là vấn đề xây dựng và hoàn thiện con người thông qua hoạt động giáo dục và tự giáo dục. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (năm 1947), khi nói về

công tác huấn luyện cán bộ, Người đã có những chỉ dẫn xác đáng “Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào” [6, tr.253]. Sau này, khi nói về công tác huấn luyện và học tập (năm 1950), Người lại nhấn mạnh: “Phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học” [7, tr.360]. Những lời dạy ngắn gọn của Chủ tịch Hồ Chí Minh làm nổi bật lên tính cần thiết của việc tự học và mối liên hệ khăng khít của các chủ đề tham gia vào quá trình tự học.

Từ đó, Người lưu ý: “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót lớn” [7, tr.361]. Với Người học tập là một công việc suốt đời, là một nhiệm vụ cách mạng. Xã hội ngày càng phát triển, công việc ngày càng nhiều, máy móc ngày càng tinh xảo, để không lạc hậu, không bị đào thải, phải không ngừng học tập. Người khẳng định “Học không bao giờ cùng. Học mãi để tiến bộ mãi. Càng tiến bộ, càng thấy phải học thêm” [7, tr.361]. Sự học là vô cùng vì “dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, mình tự đào thải mình trước” [10, tr.266].

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay

Vận dụng sáng tạo tư tưởng cốt lõi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục, trong quá trình lãnh đạo đất nước Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định đổi mới nền giáo dục và đào tạo nước nhà là chủ trương lớn, cần sự quan tâm đầu tư của Đảng, Nhà nước và toàn dân. Đặc biệt, trước những tác động của quá trình phát triển từ khi nước ta bước vào thế kỷ XXI, đổi mới giáo dục và đào tạo để không bị tụt hậu xa hơn về trình độ phát triển của đất nước so với khu vực và trên thế giới là đòi hỏi tất yếu.

Do đó, tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta khẳng định “phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt” [1, tr.130-131]. Để cụ thể hóa chủ trương này, tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Theo đó, Nghị quyết xác định “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến

hoạt động quản trị của các cơ sở giáo dục - đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học” [2]. Đảng cũng đặt ra yêu cầu “Trong quá trình đổi mới, cần kế thừa, phát huy những thành tựu, phát triển những nhân tố mới, tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của thế giới; kiên quyết chấn chỉnh những nhận thức, việc làm lệch lạc. Đổi mới phải bảo đảm tính hệ thống, tầm nhìn dài hạn, phù hợp với từng loại đối tượng và cấp học; các giải pháp phải đồng bộ, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình, bước đi phù hợp” [2].

Tiếp theo đó, trong quá trình triển khai Nghị quyết 29, Ban Bí thư khóa XI ban hành Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 về “Tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”; Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 06/6/2014 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao”; Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030”.

Kế thừa những tư tưởng cơ bản của các kỳ đại hội Đảng và các nghị quyết, chỉ thị về giáo dục và đào tạo trước đây, tiếp tục quán triệt tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục, tại Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định “Giáo dục là quốc sách hàng đầu. Phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn. Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với tiến bộ khoa học - công nghệ yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động” [3, tr.114-115]. Lần đầu tiên Đảng ta nêu ra quan điểm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo phải gắn với chiến lược phát triển nguồn nhân lực. Bởi lẽ phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định đẩy mạnh, phát triển khoa học và công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, đảm bảo cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững.

Để tạo bước chuyển biến căn bản, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng giáo dục và đào tạo, tại Đại hội XIII Đảng ta đặt ra yêu cầu “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người

học; từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý dạy và học trực tuyến, qua internet, truyền hình, các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế” [4, tr.232-233]. Theo đó, Đảng ta xác định thực hiện đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động. Cùng với đề cao vị trí, vai trò và trách nhiệm xã hội, cần đổi mới mạnh mẽ chính sách đãi ngộ, chăm lo xây dựng đổi mới nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt. Sắp xếp, đổi mới căn bản hệ thống các cơ sở đào tạo sư phạm, thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách và giải pháp để cải thiện mức sống, nâng cao trình độ và chất lượng đội ngũ nhà giáo và quản lý giáo dục.

Việc thể chế hóa, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đảng về đổi mới giáo dục và đào tạo đã được Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành triển khai tích cực nhằm tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo: Quốc hội xây dựng Chương trình hành động, ban hành Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014, Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 về điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; dự thảo Luật Giáo dục (sửa đổi) và thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học. Công tác giám sát việc thực hiện các luật, nghị quyết của Quốc hội được tiến hành khá thường xuyên. Chính phủ ban hành Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29 với 18 đề án, phân công các bộ, ngành triển khai thực hiện; sửa đổi, bổ sung và ban hành mới nhiều văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết số 29; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành thực hiện 18 đề án. Thủ tướng Chính phủ thành lập Ủy ban Quốc gia đổi mới giáo dục và đào tạo; củng cố Hội đồng Quốc gia giáo dục và phát triển nhân lực; ban hành Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 về đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông; ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 về “đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo

dục phổ thông” và kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/2017/QH14 và Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng kế hoạch thực hiện, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tích cực hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các cơ sở giáo dục tích cực triển khai Nghị quyết. Đã hoàn thành việc bàn giao các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp (trừ trung cấp và cao đẳng sư phạm) từ Bộ Giáo dục và Đào tạo sang Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Các bộ, ngành có liên quan ban hành nhiều văn bản thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chính phủ. Các tỉnh, thành ủy tích cực triển khai Nghị quyết: Sau khi quán triệt Nghị quyết, các tỉnh ủy, thành ủy xây dựng chương trình hành động, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể ở địa phương xây dựng kế hoạch, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mỗi cấp, mỗi ngành, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của địa phương, cơ quan, đơn vị. Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các địa phương và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về Ban Tuyên giáo Trung ương.

Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, trong quá trình lãnh đạo đất nước Đảng và Nhà nước ta luôn xác định “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu” và là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, sau khi Nghị quyết số 29-NQ/TW ra đời, mặc dù trong bối cảnh đất nước còn nhiều khó khăn và nguồn lực còn hạn hẹp, song với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, sự nỗ lực của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, sự nghiệp giáo dục và đào tạo nước ta đã có những chuyển biến căn bản về chất lượng và hiệu quả, được các tổ chức giáo dục thế giới ghi nhận, đánh giá cao. □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.130-131 =1.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu*

(Xem tiếp trang 47)

học ngoại ngữ của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã, đang và sẽ luôn được vận dụng linh hoạt, hiệu quả trong thời đại hiện nay.

4. Kết luận

Ngay từ khi còn rất trẻ, với lòng yêu nước sâu sắc, Hồ Chí Minh đã tự học ngoại ngữ, tiếp cận tri thức, tinh hoa của nhân loại, hoạt động cách mạng ở nhiều quốc gia. Người đã bôn ba khắp năm châu tìm đường cứu nước, cuối cùng Người đã đến được với chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng và phát triển sáng tạo - học thuyết cách mạng của thời đại vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, vạch đường chỉ lối cho cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Người đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Ở vị trí lãnh đạo đất nước, dù có phiên dịch, Người vẫn không ngừng học ngoại ngữ đến cuối đời.

Có thể thấy với sự chăm chỉ, quyết tâm, vượt qua nhiều gian khó và với phương pháp học tập tốt, Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ thao rất nhiều ngôn ngữ trên thế giới, là một tấm gương sáng cho mọi thế hệ noi theo về tinh thần tự học nói chung và tự học ngoại ngữ nói riêng. Từ ngày nước nhà độc lập đến nay nhiều cán bộ đảng viên, chiến sĩ và quần chúng nhân dân đã trưởng thành nhờ học và làm theo gương Bác. Trong thời đại công nghệ 4.0

này, ngoại ngữ đóng vai trò quan trọng. Vì thế, các thế hệ trẻ ngày nay càng phải học tập làm theo tấm gương nỗ lực tự học ngoại ngữ của Bác, cùng góp phần đưa đất nước ta hội nhập và phát triển lên vị thế cao hơn trên bản đồ tri thức của thế giới như mong muốn lúc sinh thời của Người. □

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 1, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, tr.477.
2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.6, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tr.163, 360.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.10, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.590.
4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.12, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.168.
5. "Người đi tìm hình của nước - Quân đội nhân dân - Sự kiện và nhân chứng". Qdnd.vn. Truy cập ngày 11 tháng 11 năm 2021.
6. <http://baohinhphu.vn/Chinh-tri/Chu-tich-Ho-Chi-Minh-voi-nhung-cong-viec-da-trai-qua-trong-hanh-trinh-cuu-nuoc/433584.vgp>, Truy cập ngày 21 tháng 12 năm 2021.
7. <https://baotanghochiminh.vn/ong-vu-khoan-khong-ai-chiukho-hoc-ngoai-ngu-nhu-bac.htm>, Truy cập ngày 12 tháng 11 năm 2021.
8. Phạm Xanh (2009), *Nguyễn Ái Quốc với việc truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam (1921-1930)* (PDF), Nxb Chính trị Quốc gia, tr.83.
9. Trần Dân Tiên (2001), *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH...

(Tiếp theo trang 15)

- toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.114-115.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập 1, tr.232-233, 62, 82-83, 234, 36.
 5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
 6. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
 7. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
 8. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
 9. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
 10. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
 11. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN...

(Tiếp theo trang 55)

hình hoạt động sản xuất kinh doanh đơn vị xây dựng mối quan hệ lao động hài hoà vì lợi ích chung của doanh nghiệp và NLĐ. Chủ động nắm bắt, kịp thời giải quyết các thắc mắc khiếu nại của NLĐ. Tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp về việc thực hiện pháp luật lao động. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chỉ thị 22-CT/TW ngày 05-6-2008 của Ban Bí thư (khoá X) về "Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng QHLD hài hoà, ổn định và tiến bộ tại doanh nghiệp".
2. Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019, Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng QHLD hài hoà, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.
3. Bộ luật Lao động năm 2019
4. Luật Công đoàn năm 2012.